TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vi Văn Lâm
2. Bà Lương Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Thị H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Ch, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn Đ và bà Lê Thị Q; Có chồng là: Vi Văn D (Đã chết) và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2017 cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ***Chị Vi Thị H1***. Sinh năm: 1985. Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. ***Chị Lương Thị D***. Sinh năm: 1989.Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. ***Anh Trần Quốc V***. Sinh năm: 1986. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

4. ***Anh Lô Văn S***. Sinh năm: 1989. Trú tại: Bản D, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Thị H mở quán bán hàng tạp hóa và kinh doanh dịch vụ Karaoke tại nhà ở của mình. Từ khoảng 09 giờ đến 11 giờ ngày 07/10/2017, khi H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Quốc V gọi đặt vấn đề nhờ tìm cho hai người con gái để mua dâm và H đồng ý. H đã gọi điện thoại cho Vi Thị H1

xuống quán của H để bán dâm và nhờ rủ thêm một người nữa thì H1 đồng ý. Sau đó thì H1 gọi điện thoại cho Lương Thị D nhưng D trả lời là đang đến nhà H1 rồi tắt máy. Trưa cùng ngày, trong lúc H1 và Lương Thị D đang ăn cơm tại nhà H1 thì H tiếp tục gọi điện thoại giục xuống. Do lúc này H1 mở loa ngoài điện thoại nên D nghe được cuộc điện thoại trên và hiểu là H1 sẽ xuống quán của H để bán dâm nên D đã chủ động xin đi theo và H1 đồng ý. Sau đó thì H1 cùng với D đi xuống quán của H và H đã gọi điện thoại cho V thông báo là đã có gái. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V cùng Lô Văn S đến quán gặp H và hỏi giá tiền cho mỗi lần mua dâm. H trả lời là mỗi lần thu 300.000^{đ} nên S đã đưa cho H 300.000^{đ}. H cầm tiền rồi vào nhà lấy một chiếc chiếu cói màu vàng - đỏ đưa vào trải tại phòng hát Karaoke thứ hai và lúc này S cũng đi theo H vào phòng hát. Sau đó H đi ra đưa cho D 200.000^{đ} và 01 bao cao su và nói với D đi khách. D đã đi vào phòng hát mà H đã trải chiếu và thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) với S. Sau khi thực hiện xong hành vi mua bán dâm thì S và D đi ra ngồi ở bàn uống nước tại sân nhà H. Tiếp đến V đưa cho H 300.000^{đ}, H cầm lấy tiền rồi đưa cho H1 200.000^{đ} và 01 bao cao su. H1 cùng với V đi vào phòng hát mà S và D vừa đi ra để thực hiện việc mua bán dâm. Khi H1 và V đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳ Châu phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi "Chứa mại dâm" đối với Vi Thị H, đồng thời thu giữ một số vật chứng liên quan. Cụ thể:

- Thu giữ của Vi Thị H 01 chiếc ví màu nâu bên trong có số tiền 766.000^{đ}; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel kèm 02 thẻ sim; 01 hộp bao cao su bên trong có 08 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng và 01 chiếc chiếu cói màu vàng - đỏ tại phòng hát Karaoke.

- Thu của Trần Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA kèm 01 thẻ sim và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu của Vi Thị H1 01 chiếc ví màu đỏ bên trong có số tiền 280.000^{đ} và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 kèm 02 thẻ sim.

- Thu của Lương Thị D 01 điện thoại di động SAMSUNG J7 kèm 01 thẻ sim và số tiền 900.000^{đ}.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã trả lại các điện thoại di động cho Trần Quốc V, Lương Thị D và Vi Thị H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Vi Thị H1 trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 07/10/2017, khi H1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vi Thị H gọi xuống bán dâm tại quán Karaoke của H và nhắn rủ thêm một người nữa. H1 gọi điện thoại cho Lương Thi D thì D trả lời là đang đến nhà H1. Tại nhà H1 khi cả hai đang ăn cơm trưa thì H gọi điện thoại giục xuống và do điện thoại mở loa ngoài nên D đã nghe được câu chuyện giữa H và H1. D đã xin H1 đi cùng và sau đó thì cả hai xuống bán dâm cho khách quán Karaoke của H tại bản Ch, xã C, huyện Q. H đã thu của khách 300.000^{đ} và đưa cho H1 số tiền 200.000^{đ} cùng 01 bao cao su để thực hiện việc mua bán dâm với người đàn ông tên V. Khi cả hai đang quan hệ tình dục tại phòng hát Karaoke của quán Vi Thị H thì bị công an huyện Quỳ Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ một số vật chứng liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Lương Thị D trình bày: Vào trưa ngày 07/10/2017, khi chị D đang ăn cơm trưa tại nhà H1 thì thấy Vi Thị H gọi điện thoại cho H1 giục xuống quán Karaoke của H. D hiểu ý là H gọi cho H1

xuống bán dâm nên D đã xin H1 đi theo. Tại quán Karaoke của H thì D đã nhận của H 200.000đ cùng 01 bao cao su và bán dâm cho một người nam thanh niên không quan biết. Sau đó đến lượt H1 bán dâm cho một nam thanh niên khác thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳ Châu phát hiện, bắt quả tang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Trần Quốc V và anh Lô Văn S trình bày: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/10/2017, anh V gọi điện thoại cho Vi Thị H nhờ tìm cho 02 người con gái để mua dâm thì H đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H gọi điện cho V báo là đã tìm được người. Đến 15 giờ cùng ngày, anh V cùng anh S đi xuống quán của H. Tại đây thì anh S đã đưa cho H 300.000đ và thực hiện hành vi mua bán dâm với một cô gái không quen biết. Sau khi anh S thực hiện xong hành vi mua dâm thì anh V đưa cho H 300.000đ và thực hiện hành vi mua dâm với một cô gái khác. Trong quá trình đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳ Châu phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 04/VKS-HS ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố bị cáo Vi Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 254 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 327 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt bị cáo Vi Thị H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng bản thân không thực hiện hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và trong phần tranh luận bị cáo không thừa nhận bản thân đã phạm tội "Chứa mại dâm" . Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nại trong quá trình điều tra đã bị mớm cung và bức cung dẫn đến việc bị cáo khai báo không đúng về hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình được các chứng cứ chứng minh việc bị mớm cung và bức cung trong quá trình điều tra. Các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ việc bị cáo đã được đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra đã thu giữ một số vật chứng liên quan, đó là các điện thoại di động của anh Trần Quốc V và chị Vi Thị H1. Đây là công cụ mà các đối tượng này sử dụng liên quan đến việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, lẽ ra cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước nhưng cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳ Châu đã quyết định trả lại các vật

chứng này cho các chủ sở hữu. Tuy nhiên, xét thấy, các vật chứng này không có giá trị lớn và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên không xem xét lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung truy tố của Cáo trạng nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 07/10/2017, sau khi nhận được điện thoại của anh Trần Quốc V thì bị cáo đã gọi điện cho Vi Thị H1 nhờ tìm thêm một người nữa rồi xuống bán dâm tại quán của H. Sau khi H1 và Lương Thị D xuống quán thì bị cáo đã gọi điện thoại cho anh V đến. Khi anh V cùng với anh S đến thì bị cáo đã thu của mỗi người 300.000[đ] rồi đưa cho H1 và D mỗi người 200.000[đ] cùng với 01 bao cao su. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn chiếu trải trong phòng hát Karaoke để các đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm.

Điểm 4.1 mục 4 Nghị quyết số 01/ 2006/ NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao quy định: *"4.1. Chỉ áp dụng tình tiết " phạm tội nhiều lần " đối với người chứa mại dâm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Chứa mại dâm (không phân biệt tại một địa điểm hay tại các địa điểm khác nhau) một đôi hoặc nhiều đôi mua bán dâm khác nhau từ hai lần trở lên trong các khoảng thời gian khác nhau (không phân biệt thời gian dài hay ngắn)"* Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Vi Thị H đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 254 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Theo quy định tại khoản 2 điều 327 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) thì hành vi phạm tội của bị cáo có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (nhẹ hơn so với khoản 2 điều 254 BLHS 1999). Cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo mặc dù biết được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội đang ngày càng có chiều hướng gia tăng, làm băng hoại đạo đức lối sống và thuần phong mĩ tục của dân tộc, kinh doanh một cách bất hợp pháp trên thân xác người phụ nữ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo răn đe, phòng ngừa và cảnh tỉnh chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Vi Thị H và những người tham gia tố tụng khác một số vật chứng. Hiện nay, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Quốc V - chị Vi Thị H1 và chị Lương Thị D 03 chiếc điện thoại di động. Các vật chứng còn lại, cần xử lý như sau: Đối với chiếc ví màu nâu của bị cáo Vi Thị H và chiếc ví màu đỏ của chị Vi Thị H1 là tài sản hợp pháp cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu cói là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 08 bao cao su chưa

qua sử dụng là công cụ phục vụ cho việc mua bán dâm và hành vi chứa mại dâm cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo Vi Thị H là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Vi Thị H do phạm tội mà có. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của chị Vi Thị H1 và chị Lương Thị D mỗi người 200.000đ do liên quan đến hành vi phạm tội. Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu giữ của bị cáo Vi Thị H. Trả lại cho cho chị Vi Thị H1 số tiền 80.000đ và trả lại cho chị Lương Thị D số tiền 700.000đ.

[2.5] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 327; điều 38 BLHS 2015 (được sửa đổi bổ dung 2017). Căn cứ vào các điều 106; điều 136 BLTTHS.

- Xử phạt Vi Thị H 05 (Năm) năm tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2017.

- Trả lại cho bị cáo Vi Thị H 01 chiếc ví màu nâu; trả lại cho chị Vi Thị H1 01 chiếc ví màu đỏ và số tiền 80.000đ; trả lại cho chị Lương Thị D số tiền 700.000đ. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 08 bao cao su chưa qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động và số tiền 200.000đ của bị cáo Vi Thị H; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với chị Vi Thị H1 và chị Lương Thị D mỗi người 200.000đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền đã thu của bị cáo Vi Thị H để đảm bảo thi hành án. (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu)

- Bị cáo Vi Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam